|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THÀNH PHỐ THANH HÓA**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI THCS (LỚP 8)**  **CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN GIAO LƯU: NGỮ VĂN**  Thời gian: **150 phút**,không kể thời gian phát đề  Ngày giao lưu: **15/03/2024**  (**Đề giao lưu gồm 10 câu, 02 trang**) |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**PHẦN I. ĐỌC** - **HIỂU (10,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới:**

*Lúc chào đời, cô bé chỉ cân nặng hai ký vì sinh thiếu tháng. Hình hài của em bé đến mức lọt thỏm trong lòng bàn tay mẹ. Lên bốn tuổi, căn bệnh viêm phổi và ban đỏ quái ác đã để lại di chứng trên cơ thể em: đôi chân em gần như bị liệt. Suốt cả quãng đời thơ ấu, cô bé phải gắn với việc tập luyện vật lý trị liệu để chữa trị cho đôi chân yếu ớt của mình. Sau hai năm trị liệu kiên nhẫn, em có thể đi loạng choạng được một quãng ngắn giữa hai thanh vịn. Năm lên mười, em có thể tự mình đến trường, nhưng với đôi nạng gỗ trong tay.*

*Nhìn các bạn chạy nhảy, chơi đùa, cô bé ước ao mình cũng được như vậy. Thế là em bắt đầu lên kế hoạch luyện tập vô cùng sát sao cho mình (…). Nhưng không dừng lại ở đó, cô bé nuôi dưỡng ước mơ trở thành một vận động viên chạy bộ trong đội điền kinh của trường (...).*

*Năm 1960, cô vinh dự được chọn vào đoàn vận động viên Mỹ tham dự Thế vận hội Olympic ở Rome. Trong lần đó, cô đã làm nên kỳ tích: lập kỷ lục thế giới, đoạt ba huy chương vàng ở các nội dung chạy 100 mét, 200 mét và 400 mét tiếp sức nữ. Tất cả mọi người đều không thể tin được rằng kỳ tích ấy là của một cô gái mà ngày trước, các bác sĩ đều kết luận là không bao giờ có thể chạy nhảy bình thường được.*

*Wilma Rudolph được tôn vinh là Nữ vận động viên xuất sắc nhất năm. Nhưng ý nghĩa câu chuyện này không phải chỉ ở sự vươn lên của một cá nhân. Bạn hãy nhớ, ta bắt đầu từ đâu không quan trọng, mà điều đáng nói chính là ta kết thúc như thế nào. Hành động dựa trên niềm tin của mình, dù ngoài bản thân mình ra không còn ai tin vào điều đó, sẽ là viên gạch vững chắc đầu tiên để xây nên hiện thực cho những giấc mơ. Mọi nhà vô địch đều có một điểm khởi đầu, và dù bước vào đời bằng đôi chân khập khiễng, kết thúc họ vẫn là người chiến thắng.*

*(Theo “Hạt giống tâm hồn - Tuổi trẻ không bao giờ quay lại”, nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2017, trang 122).*

***Em hãy khoanh tròn vào đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 6 (mỗi đáp án đúng 0,5 điểm)***

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

A. Nghị luận. C. Biểu cảm.

B. Tự sự. D. Miêu tả.

**Câu 2.** Nghĩa của từ “*loạng choạng*” trong câu: *“Sau hai năm trị liệu kiên nhẫn, em có thể đi loạng choạng được một quãng ngắn giữa hai thanh vịn”* là gì?

A. Tiến lại, nhích lại gần từng quãng ngắn một cách dè dặt, thận trọng.

B. Tỏ ra vội vì muốn cho nhanh, cho kịp.

C. Ở trạng thái không vững, không giữ được thế thăng bằng, chỉ chực ngã.

D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 3.** Chức năng của thành phần trạng ngữ trong câu: “*Năm 1960, cô vinh dự được chọn vào đoàn vận động viên Mỹ tham dự Thế vận hội Olympic ở Rome”.*

A. Thời gian. C. Nguyên nhân.

B. Nơi chốn. D. Mục đích.

**Câu 4.**Theo em, điều gì khiến Wilma Rudolph lập nên kỳ tích?

A. Tình yêu cuộc sống và những thành công đã tiếp thêm sức mạnh cho cô.

B. Sự giúp đỡ, động viên từ bạn bè và người thân.

C. Cô có ước mơ mãnh liệt, lòng quyết tâm, sự kiên trì, nghị lực phi thường để hiện thực hóa ước mơ.

D. Lòng quyết tâm và gặp nhiều may mắn trong cuộc sống.

**Câu 5.** Chỉ ra các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn: “*Nhìn các bạn chạy nhảy, chơi đùa, cô bé ước ao mình cũng được như vậy. Thế là em bắt đầu lên kế hoạch luyện tập vô cùng sát sao cho mình”*

A. Phép lặp, phép thế. C. Phép lặp, phép nối

B. Phép thế, phép nối. D. Không có các phép liên kết.

**Câu 6.** Nhận định “*Bạn hãy nhớ, ta bắt đầu từ đâu không quan trọng, mà điều đáng nói chính là ta kết thúc như thế nào”* gửi đến chúng ta bài học gì?

A. Cách ứng xử của mỗi người trước những điều may mắn.

B. Cách ứng xử của mỗi người trước hào quang của thành công.

C. Cách ứng xử của mỗi người trước những cơ hội lớn của cuộc đời.

D. Cách ứng xử của mỗi người trước khó khăn, thử thách.

**Câu 7. (1,5 điểm)** Em hiểu như thế nào về câu *“Mọi nhà vô địch đều có một điểm khởi đầu và dù bước vào đời bằng đôi chân khập khiễng, kết thúc họ vẫn là người chiến thắng”*?

**Câu 8. (1,5 điểm)** Bài học sâu sắc nhất mà em rút ra được sau khi đọc văn bản trên là gì? Vì sao?

**Câu 9. (4,0 điểm)** Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến “*Nghịch cảnh không chỉ là một phép thử của tình cảm mà còn là thước đo của trí tuệ và bản lĩnh con người*” (Danh ngôn Pháp).

**PHẦN II. VIẾT (10,0 điểm)**

Nhà thơ Nguyễn Đình Thi cho rằng: ***“Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm tới cuộc sống”****.* Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ:

**KHÔNG CÓ GÌ TỰ ĐẾN ĐÂU CON**

(1) Không có gì tự đến đâu con (3) Dẫu bây giờ bố mẹ - đôi khi  
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi.  
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa Có roi vọt khi con hư và dối  
Mùa bội thu trải một nắng hai sương. Thương yêu con đâu đồng nghĩa với chiều.

(2) Không có gì tự đến, dẫu bình thường. (4) Đường con đi dài rộng rất nhiều  
Phải bằng cả đôi tay và nghị lực Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng  
Như con chim suốt ngày chọn hạt Trời xanh đấy nhưng chẳng bao giờ lặng  
Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.

(5) Chẳng có gì tự đến – Hãy đinh ninh.

(*Không có gì tự đến đâu con,* Nguyễn Đăng Tấn, Lời ru vầng trăng,

NXB Lao Động, 2000, Trang 42)

**\* Chú thích:**

- *Nguyễn Đăng Tấn là một nhà báo, một nhà thơ với phong cách thơ bình dị nhưng giàu chất triết lí, thể hiện những suy ngẫm, trăn trở về tình yêu thương, về lẽ sống của con người.*

*- Bài thơ****“****Không có gì tự đến đâu con****”****, được nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn viết tặng con là Nguyễn Đăng Tiến vào khoảng năm 1995, khi Tiến đang học lớp 3. Bài thơ được in trong tập thơ “Lời ru vầng trăng”, xuất bản năm 2000.*

.....................**Hết**..................

*(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)*

*Học sinh: …………………………………………………Số báo danh: …………………............................*

*Giám thị số 1: ……………………………………*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THÀNH PHỐ THANH HÓA** | | **GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI THCS (LỚP 8)**  **CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2023-2024**  **HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN**  *(Hướng dẫn chấm gồm 05 trang)* | |
| **Câu** | **Đáp án** | | **Điểm** | |
|  | **PHẦN I. ĐỌC** - **HIỂU (10,0 điểm)** | |  | |
| **Câu 1** | A | | 0.5 | |
| **Câu 2** | C | | 0.5 | |
| **Câu 3** | A | | 0.5 | |
| **Câu 4** | C | | 0.5 | |
| **Câu 5** | B | | 0.5 | |
| **Câu 6** | D | | 0.5 | |
| **Câu 7** | Học sinh nêu được cách hiểu phù hợp về câu nói:  *- Mọi nhà vô địch đều có một điểm khởi đầu*: Xuất phát điểm của mỗi người không giống nhau, có người may mắn có những khởi đầu tốt đẹp, thuận lợi nhưng cũng có những người không có được khởi đầu may mắn, thuận lợi.  - *Dù bước vào đời bằng đôi chân khập khiễng, kết thúc họ vẫn là người chiến thắng*: Dù khởi đầu có thể không được như ý muốn nhưng với niềm tin, ý chí, nghị lực… họ vẫn đạt được mục tiêu của mình.  => Ý cả câu: Dù xuất phát điểm của mỗi người như thế nào nhưng với nghị lực, ý chí, niềm tin sẽ giúp họ trở thành nhà vô địch, vì thế con người cần dám theo đuổi ước mơ và quyết tâm đạt được ước mơ ấy. | | 0,5  0,5  0,5 | |
| **Câu 8** | -Học sinh nêu được bài học sâu sắc nhất và lý giải thuyết phục, có thể lựa chọn một trong những bài học sau:  + Biết chấp nhận khó khăn, thất bại vì chúng là một phần tất yếu của cuộc sống  + Sống có ước mơ và luôn cố gắng, nỗ lực để hiện thực hóa ước mơ  + Có niềm tin vào bản thân  + Có sự kiên trì  - Đưa ra lý giải thuyết phục.  ( *HS có thể chọn những bài học khác, lí giải hợp lí thì vẫn cho điểm tối đa)* | | 0,5  1.0 | |
| **Câu 9** | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng của một đoạn văn hoàn chỉnh, trọn vẹn.* | | 0.25 | |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Nghịch cảnh tác động đến tình cảm, trí tuệ và bản lĩnh con người. | | 0.25 | |
| *c. Triển khai hợp lí nội dung của đoạn văn:* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết bài theo nhiều cách, dưới đây là một số gợi ý về nội dung:  **1- Giải thích:**  - “*Nghịch cảnh”* là hoàn cảnh trớ trêu, éo le, những nghịch lí cản trở cuộc sống của con người; là những rủi ro con người không mong muốn trong cuộc sống.  - *“Nghịch cảnh không chỉ là một phép thử của tình cảm”:* nghịch cảnh là yếu tố tác động đến suy nghĩ, cảm xúc của con người  *- “là thước đo của trí tuệ và bản lĩnh con người”:*  nghịch cảnh cũng là thử thách để đánh giá trí tuệ, bản lĩnh con người.  => Qua nghịch cảnh, con người không chỉ hiểu biết thêm về tâm hồn, tình cảm mà còn thấy được trí tuệ và bản lĩnh của mình, của người khác.  **2- Bàn luận:**  - Nghịch cảnh là một phần tất yếu của cuộc sống mà ai cũng phải trải qua trong cuộc đời: ốm đau, tai nạn, chiến tranh, xung đột, …  - Qua nghịch cảnh, ta hiểu thêm về trái tim, tình cảm của con người và cộng đồng. Đồng thời, đối diện và vượt qua nghịch cảnh, con người sẽ khẳng định được sức mạnh của ý chí, nghị lực và bản lĩnh.  - Cách con người nhìn nhận và vượt qua nghịch cảnh chính là những bài học vô giá về sức mạnh của tình cảm, trí tuệ và bản lĩnh con người.  ( *HS lấy dẫn chứng để làm sáng tỏ)*  **3- Mở rộng:**  - Phê phán quan niệm và hành động sai lầm: chạy trốn hay đầu hàng nghịch cảnh, thiếu tỉnh táo, dễ dàng bỏ cuộc khi gặp khó khăn…  - Tuy nhiên, không chỉ trong nghịch cảnh con người mới nhận thức được nhiều điều mà ngay trong hoàn cảnh bình thường của cuộc sống, chỉ cần con người luôn có ý thức học hỏi, trau dồi kiến thức, cầu tiến, tỉnh táo trong nhận thức… thì vẫn có thể rút ra kinh nghiệm cho bản thân và rèn giũa năng lực trí tuệ lẫn bản lĩnh của mình.  **4- Bài học:**  - Câu nói trên đã khẳng định ý nghĩa của nghịch cảnh trong quá trình nhận thức và tự nhận thức của con người.  - Mỗi người tự làm giàu cho tâm hồn và trí tuệ để đủ sức mạnh vượt qua nghịch cảnh; dũng cảm đối diện với thử thách; biết sống yêu thương, đoàn kết…  - Liên hệ bản thân. | | 0.5  1.5  0.5  0.5 | |
| *c. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | | 0.25 | |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | | 0.25 | |
| **Câu 10** | **PHẦN II. VIẾT (10,0 điểm)** | | **10,0** | |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | | 0.25 | |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Đặc trưng của thơ ca: Mối quan hệ giữa hiện thực cuộc sống và cảm xúc trong thơ. | | 0.25 | |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* HS có thể trình bày bài viết theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu sau:  **\*Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.**  **\* Triển khai vấn đề:**  **1-Giải thích ý kiến:**  ***- Giải thích:***  + *Thơ* là hình thức sáng tác nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu để diễn tả những xúc cảm trào dâng nơi tâm hồn nhà thơ.  + “*Tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất*”: là những rung động mãnh liệt bật ra trong một phút thăng hoa trước cuộc đời.  + “*Đụng chạm tới cuộc sống*”: là lúc người nghệ sĩ đối diện, thâm nhập vào đời sống để hiểu đời, hiểu người, từ đó đưa vào thơ, tạo nên những dòng cảm xúc bất tận.  => Nguyễn Đình Thi khẳng định vai trò của hiện thực và cảm xúc đối với | | **9.0**  *0.5*  *1.5* | |
| người làm nghệ thuật nói chung cũng như làm thơ nói riêng. Quá trình sáng tác thơ là mối quan hệ chặt chẽ giữa hiện thực - tác giả - tác phẩm.  **- *Lí giải*: Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm tới cuộc sống bởi vì:**  + Đây là đặc trưng cơ bản của thơ về nội dung tư tưởng: Thơ ca bắt nguồn từ tình cảm, tâm tư và cũng là công cụ để bộc lộ tình cảm mãnh liệt.  + Thơ ca được sinh ra từ trong hiện thực cuộc đời, cái đẹp trong thơ phải mang dấu ấn của cái đẹp trong sự thật đời sống. Cuộc sống luôn được xem là điểm xuất phát, là đối tượng khám phá chủ yếu của người nghệ sĩ và tâm hồn của họ là cái đích cuối cùng của thơ ca.  + Ngoài việc thơ được tạo nên từ tiếng nói đầu tiên khi tâm hồn tác giả chạm tới cuộc sống thì nhà thơ cần chú ý đến việc lựa chọn, sắp xếp ngôn từ, hình ảnh, nhịp điệu cho vần thơ…  **2.Phân tích và chứng minh qua bài thơ “Không có gì tự đến đâu con” -Nguyễn Đăng Tấn.**  **2.1. Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm.**  - Nguyễn Đăng Tấn là một nhà báo, một nhà thơ với phong cách thơ bình dị nhưng giàu chất triết lí, thể hiện những suy ngẫm, trăn trở về tình yêu thương, về lẽ sống của con người.  - Bài thơ ***“Không có gì tự đến đâu con”*** được nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn viết tặng con vào khoảng 1995. Bài thơ được in trong tập *“Lời ru vầng trăng”* xuất bản 2000. Bài thơ là lời tâm tình, nhắn nhủ của người cha dạy con phải biết tự mình nỗ lực vươn lên, dũng cảm đối diện với khó khăn, thử thách để đạt được mục tiêu của mình.  **2.2. Chứng minh.**  **\*Luận điểm 1: Bài thơ “Không có gì tự đến đâu con” là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn khi chạm tới cuộc sống: Đó là lời tâm tình, nhắn nhủ của người cha với đứa con yêu thương của mình.**  - ***Cha nói với con về quy luật của tự nhiên và quy luật khách quan của cuộc sống: Mọi thành quả không tự nhiên mà có, các sự vật trong tự nhiên phải trải qua thử thách khắc nghiệt cũng như con người phải có ý chí nghị lực, sự kiên trì mới dành được những điều tốt đẹp***.  **+** Điệp ngữ *“Không có gì tự đến”* xuất hiện nhiều lần ở đầu các khổ thơ, nhấn mạnh và khắc sâu tư tưởng xuyên suốt toàn bài. Mọi việc trên đời đều có nhân quả, lý do riêng của nó.  + Tác giả dùng lối điệp cấu trúc câu, mỗi câu thơ đậm tính triết lý gồm hai vế: Vế trước là kết quả, mục đích, vế sau là nguyên nhân. Để có mùa màng bội thu “*quả muốn ngọt”, “hoa sẽ thơm”, “mùa bội thu*” … con người phải trải qua bao vất vả, một nắng hai sương. Điệp từ “*trải*”, hình ảnh biểu tượng “*nắng lửa*” nhấn mạnh những khó khăn, khắc nghiệt mà thế giới tự nhiên hay con người phải trải qua. (*HS lấy dẫn chứng*).  +Để thành công, dẫu chỉ là công việc bình thường, con người cũng phải đánh đổi bằng sức lao động và nỗ lực của bản thân. Phép so sánh giàu sức gợi hình, gợi cảm“*Như con chim suốt ngày chọn hạt”* cụ thể hóa sự cần mẫn, tỉ mỉ của loài chim. Từ đó, người cha khuyên con cũng phải có sự chăm chỉ, kiên trì như vậy mới đạt thành quả. Với nghệ thuật nhân hóa, nhà thơ thể hiện cách nhìn đa chiều *“Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ*”, cuộc sống vốn bao dung nhưng cũng chứa đầy thử thách (*HS lấy dẫn chứng*).  ***- Cha nói với con về tình cảm gia đình, mong con hiểu được tâm tình của cha mẹ***.  +Độ tuổi của con còn thơ trẻ, hồn nhiên, có lúc còn ham chơi “*hư và dối”,* chưa hiểu hết được những qui luật của cuộc sống. Vì thế, bổn phận người làm cha mẹ phải biết linh hoạt, cương nhu trong uốn nắn, dạy bảo con:  “*nặng nhẹ”, “yêu thương”, “roi vọt*” …  + Cha mẹ tin rằng con sẽ hiểu được tấm lòng và tình yêu thương của cha mẹ. Cha yêu thương con, là chỗ dựa vững chắc cho con nhưng không nuông chiều. (*HS lấy dẫn chứng*).  - ***Cha nhắn nhủ: con hãy giữ vững tinh thần, ý chí và nghị lực, hãy luôn tin vào bản thân mình và không ngừng nỗ lực vươn lên.***  + Cha vạch rõ con đường phía trước của con *“dài rộng rất nhiều”* nhưngđiều quan trọng là con phải biết *“giữ cây vươn thẳng”*, tự giác và nghiêm khắc với bản thân. Các hình ảnh ẩn dụ “*Đường con đi dài rộng*”, “*năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng”, ‘Trời xanh chẳng bao giờ lặng*” nhằm khẳng định đường đời lắm gian nan, con phải có ý chí, bản lĩnh, không được cúi đầu trước khó khăn, cám dỗ của cuộc đời. Ý thơ là lời răn dạy: Không ai có thể sống thay con, chỉ có con mới quyết định được tương lai cuộc đời của mình.  + Khổ thơ cuối đặc biệt bởi chỉ có một dòng thơ ngắn kết hợp dấu gạch ngang gợi suy ngẫm về những điều cha dạy mà con cần khắc cốt ghi tâm. Từ láy “*đinh ninh*” như một lời trao gửi thiêng liêng của thế hệ cha anh, nhẹ nhàng mà vô cùng sâu sắc, thấm thía. (*HS lấy dẫn chứng*).  => Qua bài thơ người đọc cảm nhận được tình yêu thương con sâu nặng của người cha, sự trân trọng, tin yêu của nhà thơ vào tình cảm gia đình- một tình cảm thiêng liêng, cao đẹp.  ***\** Luận điểm 2**: **Tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn trong bài thơ *“Không có gì tự đến đâu con”* của Nguyễn Đăng Tấn còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.**  + Sử dụng thể thơ tự do phù hợp với việc diễn tả những lời thủ thỉ, tâm tình và dặn dò thiết tha, sâu lắng của người cha dành cho con.  +Hình ảnh bình dị, gần gũi nhưng giàu ý nghĩa biểu tượng, mang tính khái quát cao, phù hợp những suy tư, cách nhìn có chiều sâu về cuộc sống của người cha.  + Ngôn ngữ trong sáng, biểu cảm, giọng điệu tha thiết, sâu lắng nhưng trang nghiêm, tự hào ...  + Các phép tu từ ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ… được sử dụng khéo léo, phát huy hiệu quả trong diễn đạt.  **3. Đánh giá, nâng cao.**  +Ý kiến mà Nguyễn Đình Thi đưa ra là hoàn toàn đúng đắn và sâu sắc. Mỗi tác phẩm bắt nguồn và lấy cảm hứng từ cuộc đời. Quá trình sáng tạo nghệ thuật không kết thúc ở việc tác phẩm được khai sinh mà còn ở quá trình tác phẩm sống trong lòng người đọc. *Tiếng nói đầu tiên trong tâm hồn* nhà thơ sẽ giúp người đọc tiếp cận tác phẩm bằng tất cả những rung dộng. Đồng thời qua những cảm xúc đẹp của người nghệ sĩ, bạn đọc cảm nhận, khám phá cuộc sống ở mọi tầng bậc…  -Bài học dành cho người sáng tác và người tiếp nhận:  + Với người sáng tác: Nhà thơ cần sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật đích thực bằng cái tình, cái tài, sự tâm huyết và cả những trăn trở để tìm được tiếng nói riêng, tiếng nói tri âm cùng bạn đọc. Tác phẩm ấy phải là sự rung động mãnh liệt của cảm xúc trước hiện thực cuộc sống.  + Với người tiếp nhận: Người đọc thấu hiểu những tâm tư, tình càm mà người nghệ sĩ gửi gắm trong tác phẩm. Bạn đọc cần nâng niu, trân quý những tình cảm cao đẹp mà người nghệ sĩ gửi gắm. Đó chính là quá trình đi tìm tâm hồn đồng điệu cùng người nghệ sĩ chân chính.  - **Khẳng định vấn đề vấn đề nghị luận** | | 0.5  3.5  1.5  1,0  0.5 | |
| *d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0.25 | |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | | 0.25 | |

**Tổng điểm: 20 điểm**

***\* Lưu ý:***

*1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.*

*2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*

*3. Khuyến khích những bài viết sáng tạo. Bài viết có thể không hoàn toàn giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*

*4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng. Câu 2 phần Tạo lập văn bản nếu thí sinh sa vào phân tích chung chung không làm rõ luận điểm không cho quá ½ số điểm.*